

# THỎ ĐỊA LỊCH SỬ

Thực hiện: Huỳnh Toàn

1) Từ đầu thời đại đồng thau người Việt có khoảng 15 Bộ Lạc Việt

**Đúng.**

2) Văn Lang tồn tại 2671 năm (2876 trước CN – 258 trước CN).

**Đúng.**

3) Dựng lên nước Lạc Việt là Bộ Lạc Văn Lang.

**Đúng.**

4) Văn Lang tự xưng là Vua, còn gọi là Hùng Vương và con cháu ông nhiều đời về sau vẫn nối truyền danh hiệu đó.

**Đúng.**

5) Âu Lạc tồn tại 50 năm (257 trước CN – 207 trước CN).

**Đúng.**

6) Người dựng lên Âu Lạc là An Dương Vương.

**Đúng.**

7) An Dương Vương còn có tên gọi khác là Thục Phán.

**Đúng.**

8) An Dương Vương cuộc đấu tranh xâm lược chống nhà Tần (Tần Thủy Hoàng) năm 221 TCN.

**Đúng.**

9) Vạn Xuân tồn tại 58 năm (544 – 602).

**Đúng.**

10) Do Lí Bí lên ngôi Hoàng Đế đặc Quốc hiệu là Vạn Xuân.

**Đúng.**

11) Cuộc khởi nghĩa của Lí Bí đánh đuổi quân Lương năm 542.

**Đúng.**

12) Vạn Xuân được nối tiếp khi Ngô Quyền đánh tan Nam Hán trên sông Bạch Đằng năm 938.

**Đúng.**

13) Đại cồ Việt tồn tại 86 năm (968 – 1054).

**Đúng.**

14) Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi Hoàng Đế lấy tên là Đại Cồ Việt.

**Đúng.**

15) Đinh Bộ Lĩnh dẹp tan các sứ quân năm 968.

**Đúng.**

16) Quốc hiệu này xuyên suốt đời nhà Đinh (968 – 979).

**Đúng.**

17) Quốc hiệu này tiếp theo thời tiền Lê (980 – 1009)

**Đúng.**

18) Quốc hiệu này tiếp theo đầu thời Lý (1010 – 1053).

**Đúng.**

19) Đại Việt tồn tại 748 năm (1054 – 1804).

**Đúng.**

20) Nhà Lý đổi tên Đại Việt nhân điểm lành lớn là việc xuất hiện 1 ngôi sao sáng chói nhiều ngày mới tắt.

**Đúng.**

21) Quốc hiệu Đại Việt giữ nguyên đến hết thời nhà Trần.

**Đúng.**

22) 1418 – 1427: Cuộc khởi nghĩa chống quân Minh của Lê Lợi toàn thắng sau 10 năm.

**Đúng.**

23) Quốc hiệu Đại Việt được giữ qua suốt thời Hậu Lê (1428 – 1787).

**Đúng.**

24) Quốc hiệu Đại Việt tiếp theo thời Tây Sơn (1788 – 1802).

**Đúng.**

25) Đại Ngu tồn tại 7 năm (1400 – 1406).

**Đúng.**

26) Đại ngu: Ngu: tiếng cổ có nghĩa là sự yên vui.

**Đúng.**

27) Tháng 3/ 1400 Hồ Quý Ly phế Trần Thiếu Đế lập ra nhà Hồ, đổi tên nước thành Đại Ngu.

**Đúng.**

28) Quốc hiệu tồn tại đến khi giặc Minh đánh bại Triều Hồ tháng 4/ 1407.

**Đúng.**

29) Việt Nam tồn tại 80 năm (1804 – 1884).

**Đúng.**

30) Năm 1802 Nguyễn Ánh đăng quang mở đầu thời Nguyễn, đổi tên nước là Việt Nam.

**Đúng.**

31) Việt Nam được kiến tạo bởi 2 yếu tố: chủng tộc và địa lý (người Việt ở phương Nam).

**Đúng.**

32) Đại Nam tồn tại trên lý thuyết 107 năm (1838 – 1945).

**Đúng.**

33) Vua Minh Mạng, Quốc hiệu được đổi thành Đại Nam (1820 – 1840).

**Đúng.**

34) Việt Nam: 19/8/1945 cách mạng thành công. 2/9/1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa.

**Đúng.**

**35) 30/4/1975 – 2/7/1976 trong kỳ họp đầu tiên của Quốc hội nước Việt Nam thống nhất thông qua lấy tên nước là Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.**

**Đúng.**

**36) Hiến pháp 1980, 1992 tiếp tục khẳng định Quốc hiệu đó, đưa nó trở thành chính thức cả về pháp lý lẫn trên thực tế.**

**Đúng.**

**37) Tỉnh thành có diện tích lớn nhất:**

**Đúng.**

**38) Tỉnh thành có diện tích nhỏ nhất:**

**Đúng.**

**39) Tỉnh thành có dân số lớn nhất:**

**Đúng.**

**40) Tỉnh thành có ít nhất lớn nhất:**

**Đúng.**

**41) Tỉnh thành có con sông lớn nhất:**

**Đúng.**

**42) Tỉnh thành có con sông nhỏ nhất:**

**Đúng.**

**43) Tỉnh thành có núi cao nhất:**

**Đúng.**

**44) Tỉnh thành có núi thấp nhất:**

**Đúng.**

**45) Nam Thiên Nhất Trụ: Chùa một cột Hà Nội.**

**Đúng.**

**46) Nam Thiên Nhất Động: Động Hương Tích – Hà Sơn Bình.**

**Đúng.**

**47) Sân bay lớn nhất:**

**Đúng.**

**48) Rừng lớn nhất:**

**Đúng.**

**49) Thủy điện lớn nhất:**

**Đúng.**

**50) Mã số điện thoại Quốc gia Việt Nam: 84**

**Đúng.**